

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 228/2022/TLST-DS, ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi.”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1943.

Địa chỉ: ấp 7, xã A Tr, Huyện CL, tỉnh TV.

Bị đơn: bà Võ Thị Tuyết M, sinh 1971.

Địa chỉ: ấp 7, xã A Tr, Huyện CL, tỉnh TV.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn bà Võ Thị Tuyết M thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Võ Thị Tuyết M đồng ý trả lại tiền hụi cho bà Nguyễn Thị H với số tiền là 3.825.000 đồng (ba triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Thời gian trả: bà Nguyễn Thị H và bà Võ Thị Tuyết M tự thỏa thuận thời gian trả tiền do Chi cục thi hành án dân sự Huyện CL giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi được miễn nên không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm .

- Bà Võ Thị Tuyết M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 75.000đ.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị H thì hàng tháng bà Võ Thị Tuyết M còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền gốc chưa thi hành án, cho đến khi thi hành xong Quyết định này.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND Huyện CL ;
- Chi cục THADS Huyện CL ;
- đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lê Văn Tâm